TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN T TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 19-02-2020
Về việc: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh**.**
***Hội thẩm nhân dân*:** 1. Ông Hà Minh Tấn
2. Bà Trần Thị Năm

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Hiếu Ly – Công chức Tòa án nhân dân huyện TÂN T .

Ngày 19 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện TÂN T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 09/2019/TLST-HNGĐ ngày 06/12/2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 17/01/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Chị Hà Thị T ,** sinh năm 1995
Địa chỉ: Ấp Cả C , xã Thạnh P , huyện Thạnh H , tỉnh Long An
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Thị Thanh N –Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị Thanh N – Đoàn Luật sư tỉnh Long An

2. Bị đơn: **Anh Lê Đức T ,** sinh năm 1994
Địa chỉ: Ấp Tân L , xã Nhơn N , huyện TÂN T , tỉnh Long An

(*Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và bản tự khai của chị Hà Thị T trình bày nội dung vụ kiện như sau:

Chị T và anh Th quen biết nhau thông qua mai mối. Sau đó, chị và anh Th thống nhất tiến đến hôn nhân, có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhơn N vào năm 2017.

Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Đến đầu năm 2019 giữa vợ chồng mới bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa cha mẹ của Chị T và anh Th có mâu thuẫn với nhau trong việc hùn hạp kinh doanh nhà máy xay xát. Từ đó dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Thảo, anh Thành. Do đó, Chị T và anh Th đã sống ly thân với nhau từ tháng 03/2019 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, giữa Chị T và anh Th cũng không giải quyết được mâu thuẫn, không thể hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Thành.

Về con chung: có 01 con chung tên Lê Hà Tuệ A , sinh ngày 26/11/2017. Con chung do Chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án buộc anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa giải quyết

Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày tại Bản tự khai ngày 21/01/2020 như sau:

Anh Th và bà T có tìm hiểu với nhau và kết hôn năm 2016. Trong quá trình hợp tác làm ăn chung cùng với gia đình bên vợ đã xảy ra mâu thuẫn trong công việc với gia đình bên vợ.

Nay Chị T xin ly hôn anh Th không có ý kiến gì khác.

Về con chung: anh Th không có ý kiến.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn Hà Thị T xin vắng mặt tại phiên tòa do bận công việc. Chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không có thay đổi. Cụ thể, về hôn nhân Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị T được ly hôn với anh Lê Đức T ; về con chung: Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị T vì các căn cứ sau :

Về hôn nhân giữa Chị T và anh Thành: Chị T và anh Th chung sống với nhau có hạnh phúc trong thời gian đầu. Đến năm 2018 giữa cha mẹ của Chị T và anh Th có thỏa thuận hùn hạp kinh doanh nhà máy xay xát chung và giao cho chị Thảo, anh Th quản lý nhà máy. Trong quá trình làm ăn chung giữa hai bên có xảy ra mâu thuẫn, từ đó dẫn đến Chị T và anh Th cũng mâu thuẫn với nhau. Anh Th về

bên nhà cha mẹ sống. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2019 cho đến nay ông T không tìm rước, không quan tâm đến bà Thảo, cha mẹ của ông T cũng khuyên bảo anh Th để anh Th và Chị T hàn gắn tình cảm nhưng anh Th không không nghe. Giữa Chị T và anh Th không có tiếng nói chung, không giải quyết được mâu thuẫn, không thể nào hàn gắn được tình cảm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị T cương quyết xin ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh Th có con chung là cháu Lê Hà Tuệ A , sinh ngày 26/11/2017, hiện cháu chưa đủ 36 tháng tuổi, trong thời gian Chị T và anh Th ly thân, con chung do Chị T nuôi. Do đó, đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung cho Chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T có nghề nghiệp, có thu nhập ổn định đủ khả năng nuôi con chung nên không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung, Chị T và anh Th không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn Hà Thị T và bị đơn Lê Văn T vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh Th kết hôn năm 2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhơn N , huyện TÂN T , tỉnh Long An (vào sổ đăng ký kết hôn số 42/2017 ngày 24/7/2017), nên hôn nhân của Chị T và anh Th là hôn nhân hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân của Chị T và anh Thành, Chị T cương quyết yêu cầu được ly hôn. Tòa án đã thông báo mời hòa giải hai lần nhưng anh Th không đến nên không tiến hành hòa giải được. Tại bản tự khai của anh Th nộp cho Tòa án đề ngày 21/01/2020, anh Th xác nhận giữa anh và Chị T đã xảy ra mâu thuẫn, hiện nay Chị T xin ly hôn, anh Thanh không có ý kiến gì. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thảo.

[3] Về con chung: Chị T và anh Th có 01 con chung là cháu Lê Hà Tuệ A , sinh ngày 26/11/2017. Khi ly hôn, Chị T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy trong thời gian vợ chồng sống ly thân, Chị T trực tiếp nuôi con chung và vẫn đảm bảo đầy đủ quyền lợi của con. Anh Th không có ý kiến gì về con. Đồng thời, căn cứ vào khoản 3 điều 81 luật Hôn nhân gia đình quy định: *"*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị Thảo.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh Th trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị T

1. Về hôn nhân: chị Hà Thị T được ly hôn với anh Lê Văn T

2. Về con chung: chị Hà Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung tên Lê Hà Tuệ A , sinh ngày 26/11/2017. Chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: chị Hà Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí khi ly hôn. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí Chị T đã nộp theo biên lai thu số 0000665 ngày 06/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TÂN T sang thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- Toà án tỉnh Long An;
- VKS huyện TÂN T ;
- THA huyệnTÂN T ;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Ngọc Ánh